

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Th - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu Tr, Thị Trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã M, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Q - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu Tr, Thị Trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thị Th và anh Bùi Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Th và anh Bùi Văn Q, được cấp giấy chứng nhận

kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nay anh và chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quyền nuôi con chung*: Công nhận chị Trịnh Thị Th và anh Bùi Văn Q có 03 con chung, cháu đầu tên là Bùi Anh T, sinh ngày 28/6/2011; cháu thứ hai tên là Bùi Minh H, sinh ngày 18/4/2013; cháu thứ ba tên là Bùi Tuấn K, sinh ngày 31/10/2018.

Nay anh Q và chị Th thống nhất, giao hai cháu Bùi Anh T và Bùi Minh H cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn cháu Bùi Tuấn K giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Anh Q, chị Th được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị Trịnh Thị Th và anh Bùi Văn Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ chịu án phí*: Chị Trịnh Thị Th và anh Bùi Văn Q thống nhất chị Th tự nguyện nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số: AA/2019/0008173 ngày 05/05/2021, chị Th còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND Thị Trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi